

# CHẾ ĐỘ NHẬP KHẨU VÀO MA- RỐC

## Mục lục

<b>1. Các loại thuế tại Maroc.....</b>	<b>2</b>
b. Thuế giá trị gia tăng (VAT) .....	2
c. Thuế tiêu thụ nội địa .....	3
d. Thuế nhập khẩu đặc biệt .....	3
e. Các loại thuế và phí khác .....	3
f. Định giá thuế quan.....	3
<b>2. Thông quan hàng hóa tại Maroc.....</b>	<b>4</b>
a.Thông quan.....	4
b. Đăng ký nhà nhập khẩu.....	4
c. Giấy phép nhập khẩu .....	4
d. Những chứng từ phải xuất trình để thông quan hàng hóa.....	4
e. Địa điểm và thời hạn thông quan .....	4
<b>3. Các chế độ kinh tế hải quan .....</b>	<b>5</b>
<b>4. Kiểm dịch động thực vật .....</b>	<b>5</b>
<b>5. Dãn nhãn và tiêu chuẩn .....</b>	<b>5</b>
<b>6. Quy định về chứng từ nhập khẩu .....</b>	<b>6</b>
<b>7. Các mặt hàng cấm và hạn chế nhập khẩu .....</b>	<b>6</b>
<b>8. Thuế nhập khẩu.....</b>	<b>7</b>
<b>9. Ưu đãi thuế quan .....</b>	<b>7</b>
<b>10. Biện pháp bảo vệ thương mại tạm thời .....</b>	<b>7</b>
<b>11. Quy định về bao bì, nhãn mác .....</b>	<b>8</b>

Ma-rốc đã có những tiến bộ đáng kể trong lĩnh vực mở cửa thương mại. Về mặt hải quan, điều này được thể hiện nhiều nhất qua việc gia nhập Tổ chức Hải quan Thế giới (1968), rồi các công ước quan trọng nhất do Tổ chức này soạn thảo (Công ước về hệ thống hài hòa hóa thuế quan, Công ước Kyoto về đơn giản hóa và hài hòa các chế độ hải quan, Công ước về tạm nhập,...). Việc mở cửa của Ma-rốc còn được thể hiện thông qua việc gia nhập GATT (1987), rồi WTO (1994) cũng như thông qua Luật Ngoại thương (1989) về trao quyền tự do xuất nhập khẩu. Cuối cùng, nước này cũng ký kết nhiều hiệp định tự do mậu dịch (FTA) trong đó có Hiệp định Hợp tác với Liên minh châu Âu.

Việc giảm thuế hải quan mà Ma-rốc tiến hành cách đây 20 năm đã có những bước tiến đáng kể. Thuế quan mà giảm từ mức cơ bản 400% năm 1982 xuống còn 45% năm 1986, 35% năm 1993 và chỉ còn 33,4% năm 2012. Trong khuôn khổ ưu đãi của Hiệp định Hợp tác với Liên minh châu Âu, mức thuế quan trung bình không ưu đãi là 17,87% kể từ ngày 01/3/2004 và giảm xuống còn 0,05% năm 2012. Tuy nhiên, vẫn còn những tỷ suất thuế rất cao (lên đến 339%) đối với một số sản phẩm nông nghiệp hay công nghiệp.

## **1. Các loại thuế tại Maroc**

### **a. Thuế suất MFN**

Những nguyên tắc cơ bản về thuế quan được quy định trong Bộ luật Thuế quan thông qua năm 2000. Những tỷ suất ưu đãi MFN được quy định tại Điều 4 Luật tài chính cho 6 tháng cuối năm 2000. Trang thiết bị, dụng cụ cũng như các bộ phận của chúng, linh kiện và phụ tùng bị đánh mức thuế hoặc hoặc 2,5% hoặc 10% tính theo giá trị trong khuôn khổ Luật Đầu tư.

Có 7 tỷ suất thuế MFN: 0%, 2,5%, 10%, 17,5%, 25, 35% và 50%.

Có 3 loại thuế quan ưu đãi trong khuôn khổ Luật Đầu tư (0, 2,5 và 10%)

### **b. Thuế giá trị gia tăng (VAT)**

VAT áp dụng đối với hàng hóa và dịch vụ xuất khẩu. Thuế được thu theo giá trị thuế quan được bổ sung các loại thuế và phí khác nhau. Một số sản phẩm được miễn thuế (theo Luật 30-85 về VAT ngày 20/12/1985) chủ yếu là trang thiết bị và nông sản, thiết bị và sản phẩm nhập khẩu trong khuôn khổ các chế độ kinh tế hải quan, trang thiết bị,

dụng cụ, linh kiện và cả hàng hóa, tác phẩm, và những dịch vụ do Liên minh châu Âu tài trợ,...

Có 4 tỷ suất thuế VAT: 7%, 10%, 14% và 2

### **c. Thuế tiêu thụ nội địa**

Thuế này được quy định trong Luật 1-77-340 ngày 9/10/1977. Thuế đánh vào đồ uống có cồn và rượu, các sản phẩm làm từ cồn (đồ uống không cồn: 7 đến 20 DH/héctolit (DH/HL), bia: 550 DH/HL, rượu vang: 260 hoặc 300 DH/HL,... những sản phẩm năng lượng và nhựa đường: 1,66 đến 376,40 DH, đơn vị thu thuế thay đổi tùy theo sản phẩm, thuốc lá chế biến công nghiệp 59,4% áp dụng trên giá bán cho công chúng ngoài thuế VAT, các tác phẩm làm bằng bạch kim hay bằng vàng (100 DH/ hectogram) và các tác phẩm làm bằng bạc (15 DH/HG).

### **d. Thuế nhập khẩu đặc biệt (mức duy nhất: 0,25% tính theo giá trị)**

Thuế này được đánh vào mặt hàng nhập khẩu để tài trợ xúc tiến kinh tế và kiểm định hàng xuất khẩu. Thuế này không áp dụng đối với hàng nhập khẩu theo chế độ kinh tế hải quan; trang thiết bị và dụng cụ, linh kiện và phụ tùng cần thiết cho việc xúc tiến đầu tư; hàng hóa được hưởng biện pháp miễn thuế hoặc miễn hoàn toàn thuế nhập khẩu.

### **e. Các loại thuế và phí khác**

Thuế đặc biệt đối với xi măng (50,00 DH/tấn); thuế đối với gỗ nhập khẩu (12% tính theo giá trị hàng hóa); thuế kiểm định sức khỏe động vật (từ 0,02 đến 20 DH, đơn vị thu thay đổi tùy theo từng trường hợp); thuế kiểm dịch sức khỏe thực vật (từ 0,001 đến 0,03 DH/kg); thuế đặc biệt với rượu vang và bia (5 DH/HL); thuế kiểm soát và đóng dấu chứng thực đối với mặt hàng thảm (5% tính theo giá trị); đóng góp định kỳ cho phí phun trồng thực vật (10Dh/m<sup>3</sup> dù thuốc sử dụng thuộc loại gì); thuế vận chuyển hàng hóa tư nhân (5 DH/ tấn hay một phần tấn/ ngày).

### **f. Định giá thuế quan**

Kể từ ngày 5/10/1998, phương pháp chính để định giá hải quan của Maroc là dựa vào giá trị giao dịch. Nó được xác định giống như giá đã được trả trên thực tế hoặc phải trả để mua hàng, có bổ sung những yếu tố mà người mua phải chịu không tính trong giá hóa đơn (bao bì, vận tải, bảo hiểm,...). Những tranh chấp có thể xảy ra thường liên quan đến việc phân loại sản phẩm. Khi đó nhà kinh doanh phải nhờ đến cơ quan hải quan, các hội đồng địa phương hay quốc gia.

## **2. Thông quan hàng hóa tại Maroc**

### **a. Thông quan**

Các thủ tục thông quan đã được đơn giản hóa. Nhà kinh doanh có thể thực hiện phần lớn các khai báo thông qua SADO (Hệ thống tin học của Cơ quan hải quan và Cơ quan hối đoái) đối với mọi chế độ thuế quan. Có thể thực hiện việc thông quan sau khi có được mã số do cơ quan có thẩm quyền hải quan cung cấp.

### **b. Đăng ký nhà nhập khẩu**

Những nhà nhập khẩu phải đăng ký tại Cơ quan đăng ký thương mại. Việc đăng ký này được thực hiện tại tòa sơ thẩm của nơi đặt trụ sở chính của nhà kinh doanh hoặc trụ sở của công ty. Số đăng ký kinh doanh giúp có được giấy phép nhập khẩu.

### **c. Giấy phép nhập khẩu**

Ngoài một số sản phẩm chịu giấy phép nhập khẩu (thuốc súng, lốp xe đã sử dụng, xe và khung xe, máy kéo, rơ-moóc và xơ-mi rơ-moóc, quần áo cũ), hàng nhập khẩu cần phải có Cam kết nhập khẩu (trường hợp thường lệ, hoặc phải có Khai báo trước nhập khẩu (đối với việc nhập khẩu các sản phẩm gây hoặc đe dọa gây tổn thất đối với sản xuất trong nước).

Hai thủ tục này được thực hiện thông qua một tờ khai mang tên “Cam kết nhập khẩu, Giấy phép nhập khẩu, Khai báo trước nhập khẩu” được chia thành 5 bản có kèm theo hóa đơn chiếu lệ (chỉ rõ giá đơn nhất, số lượng và tên thương mại). Các thủ tục này có thời gian hiệu lực lần lượt là 6 và 3 tháng. Cam kết nhập khẩu được làm trực tiếp qua ngân hàng trung gian được phép do nhà nhập khẩu lựa chọn.

### **d. Những chứng từ phải xuất trình để thông quan hàng hóa**

Ngoài chứng chỉ xuất xứ, khi thông quan hàng hóa được thực hiện trong khuôn khổ một hiệp định thương mại, những chứng từ đòi hỏi là giấy phép nhập khẩu, và chứng chỉ ngân hàng do ngân hàng được chỉ định thanh toán nhập khẩu cấp, hóa đơn, vận đơn, giấy ghi chú trọng lượng và miêu tả hàng.

### **e. Địa điểm và thời hạn thông quan**

Việc thông quan có thể được thực hiện tại phòng thuế quan đặt tại cửa khẩu đường bộ, đường biển, và đường không. Có thể tiến hành thông quan từ nhà. Theo hải quan Maroc, thời hạn trung bình thông quan là dưới 1 giờ. Việc kiểm tra hàng hóa được làm rất

kỹ (90% hoạt động thông quan được đánh giá là hợp tiêu chuẩn). Các cửa hàng và các khu vực mặt bằng để thông quan (MEAD) cho phép dự trữ, nhập khẩu và xuất khẩu hàng để thông quan. Từ tháng 2 năm 2000, Tổng cục Hải quan và Thuế gián thu (ADII) đã nhất trí cho phép 6 hãng vận chuyển quốc tế (Graveleau Maroc, Timar, Militzer và Much, Scac, Sté Méditerranéenne, Marine Maroc) quản lý cửa hàng và khu vực mặt bằng thông quan riêng.

### **3. Các chế độ kinh tế hải quan**

Các chế độ này cho phép dự trữ, chế biến, sử dụng hoặc lưu thông hàng hóa được miễn thuế quan, thuế tiêu dùng nội địa cũng như tất cả các loại thuế và phí khác.

Các hoạt động đăng ký theo chế độ kinh tế thuế quan trừ khi có hành động vi phạm, phải được bảo đảm hoặc cách ký gửi tổng số tiền do cơ quan thuế ấn định cho người thu thuế quan hoặc có bảo lãnh ngân hàng hoặc tất cả các hình thức bảo lãnh được phép.

### **4. Kiểm dịch động thực vật**

Áp dụng luật số 24-48 ngày 10/9/1993 (B.O số 4225 ngày 20/10/1993) quy định các biện pháp kiểm tra sức khỏe động vật, việc nhập khẩu động vật sống, thực phẩm làm từ động vật, các sản phẩm nhân giống động vật, hải sản và thủy sản đều phải qua kiểm tra y tế và định tính, chi phí do nhà kinh doanh xuất nhập chịu.

Theo luật ngày 20/9/1927 và những văn bản áp dụng, đặc biệt là Nghị định của Bộ Nông nghiệp và Cải cách ruộng đất số 1306-85 ngày 22/12/1986, việc nhập khẩu thực vật và các sản phẩm thực vật đã được quy định (Điều 5 luật nêu trên) phải qua kiểm dịch thực vật một cách có hệ thống mang tính bắt buộc.

### **5. Dẫn nhãn và tiêu chuẩn**

Nghị định số 2-01-1016 ngày 4/6/2002 quy định những điều kiện ghi nhãn mác và giới thiệu thực phẩm (BO số 5010 ngày 06/06/2002) tại điều 4 quy định “tất cả việc ghi tên nhãn mác quy định trong Nghị định này phải dễ hiểu, được viết bằng tiếng Ả- rập và có thể bằng một ngôn ngữ khác, không có chữ viết tắt nào khác ngoài những chữ viết tắt được quy định tại các công ước quốc tế”. Sau nhiều lần tham khảo ý kiến của các đại diện lĩnh vực nông lương, Nghị định này đã có hiệu lực ngày 01/03/2004.

Kiểm tra chất lượng được quy định đối với việc nhập khẩu các sản phẩm công nghiệp trong đó các tiêu chuẩn phải bắt buộc áp dụng và theo quy định của các luật và văn bản liên quan đến tiêu chuẩn hóa ( Luật số 1-70.150 ngày 30/7/1970- BO số 3024 ngày 14/10/1970) đã được sửa đổi, bổ sung. Những sản phẩm nông lương và dược phẩm được quy định lần lượt tại luật số 13-83 về trần áp buôn lậu và Nghị định số 2-76-266 ngày 06/05/1977.

## **6. Quy định về chứng từ nhập khẩu**

Ma-rốc áp dụng chế độ giao dịch lưu động có thể hoán đổi đối với hàng nhập khẩu, do hàng nhập khẩu vào Ma-rốc không cần giấy phép của Ban ngoại hối. Tuy nhiên, việc nhập khẩu hàng hóa bắt buộc phải đăng ký các giấy tờ nhập khẩu: giấy cam kết nhập khẩu, giấy phép nhập khẩu, một số trường hợp cần tờ khai nhập khẩu xuất trình trước (DPI)- Tờ khai nhập khẩu xuất trình trước phải chỉ định nơi trả tiền tại ngân hàng Ma-rốc

a. Giấy cam kết nhập khẩu (import undertaking): Có hiệu lực trong vòng 6 tháng, lưu ý: Đối với hàng hóa nhập khẩu tự do, hàng nhập khẩu theo từng thương vụ hay hàng nhập khẩu tạm thời cũng như hàng nhập khẩu theo chế độ đặc biệt thì không cần giấy cam kết nhập khẩu.

b. Chứng từ nhập khẩu khi nộp thuế và các nghĩa vụ khác ở biên giới:

- Hóa đơn thương mại
- Giấy chứng nhận của ngân hàng
- Biên lai hàng nhập miễn thuế

c. Chứng từ khi thông quan hàng hóa:

- Giấy phép nhập khẩu (Import licence)
- Tờ khai chi tiết (detailed declaration)
- Tờ khai nhập khẩu trước (áp dụng đối với một số hàng hóa đặc biệt) ( Prior import declaration)
- Các giấy tờ quá cảnh hoặc chuyển tải
- Giấy chứng nhận bảo hiểm
- Phiếu đóng gói
- Vận đơn đường biển hoặc đường hàng không hoặc giấy chứng nhận gửi hàng

## **7. Các mặt hàng cấm và hạn chế nhập khẩu**

Các mặt hàng cấm và hạn chế nhập khẩu của Ma-rốc: thuốc mê và các chất tác động đến thần kinh, vũ khí, vật liệu vũ khí, đạn dược, ngoại trừ việc nhập khẩu mặt hàng này

phục vụ cho quân đội, vật phẩm đồ họa, áp phích, tác phẩm điêu khắc, ảnh, tranh vẽ, phim hay những tái bản có nội dung khiêu dâm hay trái với đạo đức hay gây ảnh hưởng đến nền hòa bình, cây apxin, và các sản phẩm từ cây đó, bò nhập khẩu. Các sản phẩm từ động vật sống bao gồm bò sống, phôi bò,...

## **8. Thuế nhập khẩu**

Thuế nhập khẩu (PFI) được đánh vào các hàng hóa nhập khẩu với tỷ lệ cố định 15%. Tuy nhiên, mức thuế này cũng được xóa bỏ hoặc giảm thuế như sau: Tỷ lệ 12,5% đối với hàng được phẩm hoặc nguyên vật liệu thô được sử dụng trong quá trình sản xuất và được phẩm.

- Miễn trừ đối với nhập khẩu các nguyên liệu vật liệu chịu thuế hải quan.
- Miễn trừ cho các doanh nghiệp liên quan tới các hoạt động nghiên cứu các loại khoáng chất.
- Miễn trừ đối với nguyên liệu sử dụng các năng lượng tái tạo.
- Miễn trừ đối với các sản phẩm phân bón.
- Miễn trừ đối với các sản phẩm thuốc kháng sinh nhất định nào đó.

## **9. Ưu đãi thuế quan**

Ưu đãi thuế của Ma-rốc áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu từ các nước là thành viên của các hiệp định thương mại khu vực hay hiệp định thương mại song phương mà nước này tham gia như Khu vực mậu dịch tự do Ả- rập, Hiệp định liên kết với EU, Các hiệp định thương mại song phương với các nước trong khu vực như Ai Cập, Tuynidi, Gioócđani, Hiệp định thương mại và thuế quan, Hệ thống ưu đãi thương mại toàn cầu GSTP,...

Điều kiện được hưởng ưu đãi: Có giấy chứng nhận xuất xứ chứng minh hàng hóa đến từ nước được hưởng chế độ ưu đãi và hàng hóa đó phải được chuyển trực tiếp từ nước được hưởng ưu đãi đến Ma-rốc.

## **10. Biện pháp bảo vệ thương mại tạm thời**

- a. Thuế chống trợ cấp được áp dụng nếu hàng hóa nhập khẩu có dấu hiệu cho thấy được hưởng trợ cấp xuất khẩu ở nước xuất xứ hoặc nước gửi bán.
- b. Thuế chống bán phá giá được áp dụng nếu giá nhập khẩu thấp hơn giá bán thông thường của sản phẩm đó. Giá bán thông thường là giá tiêu dùng cuối cùng của sản phẩm đó hoặc sản phẩm tương tự được định ra ở nước xuất khẩu, hoặc là giá xuất

khẩu cao nhất của sản phẩm tương tự xuất khẩu tới nước thứ ba, hoặc là giá thành sản phẩm đó ở nước xuất xứ cộng thêm các chi phí bán hàng hợp lý và lợi nhuận hợp lý. Cả thuế chống trợ cấp và thuế chống bán phá giá đều có thể được áp dụng tạm thời như là một biện pháp khẩn cấp cho đến khi các biện pháp chính thức được thông qua.

## **11. Quy định về bao bì, nhãn mác**

Nhãn mác hàng hóa phải được ghi bằng tiếng Pháp hoặc tiếng Ả- rập và phải ghi nước xuất xứ.

Theo quy định từ năm 2002, đối với hàng hóa là thực phẩm phải nêu chi tiết về nhà nhập khẩu.

Những sản phẩm mang biểu tượng hoặc dấu hiệu giống biểu tượng của chính quyền hay tôn giáo sẽ bị cấm nhập khẩu.

Hàng đóng hộp và đồ uống không còn đóng chai phải ghi rõ ngày sản xuất và hạn sử dụng của đồ hộp và hàng hóa dành cho người hoặc động vật

Nhãn mác thực phẩm chế biến phải thể hiện rõ:

- Tên chính xác của sản phẩm
- Thành phần chất lượng
- Tên công ty, tên và địa chỉ nhà sản xuất
- Công ty đóng gói sản phẩm
- Nước xuất xứ
- Trọng lượng của các thành phần cấu thành.

Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ:

Tổng cục Hải quan và Thuế gián thu Ma-rốc

(Administration Générale des Douanes et Impôts Indirects)

Địa chỉ: Đại lộ Annakhil, Hay Riad, Rabat

Tl: +212(0)53 57 90 00; Fax: +212 (0) 37 71 78 00/01

Email: [adii@douane.gov.ma](mailto:adii@douane.gov.ma); Website: <http://www.douane.gov.ma>